

THÔNG BÁO
Tuyển sinh đại học

Học viện Âm nhạc Huế thông báo tuyển sinh đại học năm 2026 như sau:

I. BẬC ĐẠI HỌC - HỆ CHÍNH QUY 4 NĂM

TUYỂN CÁC NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH	MÃ NGÀNH
- Ngành Âm nhạc học: Lý luận âm nhạc, Phê bình âm nhạc, Âm nhạc dân tộc học.	7210201
- Ngành Sáng tác âm nhạc	7210203
- Ngành Thanh nhạc	7210205
- Ngành Biểu diễn nhạc cụ phương Tây: Guitar, Violin, Viola, Cello, Flute, Clarinet, Basson, Trumpet, Saxophone, Contrabass.	7210207
- Ngành Piano	7210208
- Ngành Biểu diễn nhạc cụ truyền thống: + Nhạc cụ truyền thống: Tranh, Bầu, Nhị, Nguyệt, Tỳ bà, Tam thập lục, Sáo trúc. + Âm nhạc Di sản: Nhã nhạc (Tam, Tỳ bà, Nhị, Nguyệt, Sáo trúc, Trống chiến, Kèn bốp); Đàn - Ca Huế (Tranh, Bầu, Nhị, Nguyệt, Tỳ bà, Sáo trúc, Ca Huế); Đàn - Hát Dân ca Việt Nam.	7210210

1. Đối tượng dự thi: Tốt nghiệp THPT, Bỏ túc THPT, Trung cấp chuyên nghiệp, Trung cấp nghề.

2. Thời gian nộp hồ sơ dự thi: Gồm 2 đợt

- **Đợt 1:** Từ tháng 4 đến hết ngày 31/5/2026 (theo dấu bưu điện), đến hết ngày 02/6/2025 (nộp trực tiếp tại Học viện).

- **Đợt 2:** Từ 22/6 đến hết ngày 24/8/2026 (theo dấu bưu điện), đến hết ngày 27/8/2026 (nộp trực tiếp tại Học viện).

- Thí sinh nộp hồ sơ đăng ký dự thi (ĐKDT) theo 1 trong 2 phương thức:

+ Nộp trực tiếp hồ sơ ĐKDT tại Phòng Đào tạo, QLKH và HTQT - Học viện Âm nhạc Huế - Số 01 Lê Lợi, P. Thuận Hóa, Thành phố Huế; Điện thoại: (0234) 3898 490.

+ Gửi qua đường bưu điện (thí sinh không để lệ phí tuyển sinh vào bì đựng hồ sơ).

* Lưu ý: Ngoài việc nộp hồ sơ trực tiếp về Học viện, thí sinh phải thực hiện đăng ký thi tuyển, xét tuyển đại học trên Hệ thống của Bộ GDĐT theo quy định.

3. Hồ sơ đăng ký của thí sinh gồm có:

3.1. Một túi đựng hồ sơ, phiếu ĐKDT (theo mẫu đăng tải trên Website của Học viện Âm nhạc Huế). Phiếu ĐKDT có dán ảnh, đóng dấu giáp lai vào ảnh, ký tên, đóng dấu và xác nhận của Ban Giám hiệu Trường (nếu là HSSV đang học), Thủ trưởng cơ quan, đơn vị (nếu là cán bộ, nhân viên, công an, quân nhân đang công tác) hoặc Công an Phường, Xã địa phương (nếu là thí sinh tự do).

3.2. Ba ảnh cỡ 3x4 (ảnh chụp không quá 3 tháng), sau ảnh ghi rõ họ tên, ngày, tháng, năm sinh, nơi sinh.

3.3. Bản sao (có công chứng) học bạ Trung học phổ thông hoặc giấy chứng nhận điểm môn văn lớp 10, 11, 12 hoặc điểm thi tốt nghiệp môn Ngữ văn kỳ thi tốt nghiệp THPT quốc gia nếu chọn kết quả thi tốt nghiệp làm điểm xét tuyển Ngữ văn (đối với thí sinh tốt nghiệp năm 2026 dự thi tuyển đợt 1 phải nộp bổ sung ngay sau khi có Giấy chứng nhận kết quả thi tốt nghiệp).

3.4. Một trong các loại văn bằng sau: bằng THPT, Giấy chứng nhận tốt nghiệp đối với thí sinh tốt nghiệp năm 2026, bằng bổ túc THPT hoặc bằng Trung cấp chuyên nghiệp, Trung học nghề, Cao đẳng (tất cả các loại giấy tờ trên đều phải công chứng).

*** Đối với thí sinh tốt nghiệp năm 2026 dự thi đợt 1 phải nộp bổ sung ngay sau khi có Giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT.**

3.5. Bản sao (có công chứng) giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có).

3.6. Ba phong bì dán sẵn tem, ghi địa chỉ nơi nhận.

4. Xét tuyển thẳng:

- Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh đại học và cao đẳng hệ chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

*** Thí sinh cần nộp:**

- Hồ sơ ĐKDT theo mẫu của Học viện Âm nhạc Huế;

- Ba ảnh cỡ 3x4 (ảnh chụp không quá 3 tháng), sau ảnh ghi rõ họ tên, ngày, tháng, năm sinh, nơi sinh.

- Bản sao (có công chứng) học bạ Trung học phổ thông (hoặc giấy chứng nhận điểm môn văn lớp 10, 11, 12) hoặc giấy chứng nhận điểm thi tốt nghiệp môn Ngữ Văn kỳ thi tốt nghiệp THPT quốc gia (để xét tuyển môn Ngữ văn);

- Bản sao (có công chứng) giấy chứng nhận hoặc bằng khen của thí sinh đoạt giải (cá nhân) trong các kỳ thi âm nhạc chuyên nghiệp cấp quốc tế liên quan đến ngành xét tuyển.

- Ba phong bì dán sẵn tem, ghi địa chỉ nơi nhận.

*** Lưu ý:** Thí sinh cần ghi rõ chuyên ngành dự thi, mã ngành, khu vực, đối tượng, địa chỉ liên hệ, điện thoại,... vào hồ sơ đăng ký dự thi.

5. Dự kiến thời gian thi tuyển: Gồm 2 đợt

- Đợt 1: Từ ngày 16/6 đến 18/6/2026.

- Đợt 2: Từ ngày 10/9 đến 12/9/2026.

- Địa điểm: Học viện Âm nhạc Huế, Số 01 Lê Lợi, Thành phố Huế.

6. Phương thức tuyển sinh: Kết hợp tổ chức thi tuyển các môn Năng khiếu và xét tuyển, thi tuyển môn Ngữ văn.

▪ XÉT TUYỂN, THI TUYỂN MÔN NGỮ VĂN (môn 3)

Thí sinh chọn một trong 2 hình thức sau:

a/ Điểm xét tuyển môn Ngữ văn được lấy từ kết quả điểm tổng kết (trung bình cộng) lớp 10, 11, 12 hoặc điểm thi tốt nghiệp môn Ngữ văn kỳ thi tốt nghiệp THPT quốc gia, do thí sinh chọn một trong hai kết quả. Đối với những thí sinh chỉ có bằng tốt nghiệp Trung cấp chuyên nghiệp (trong chương trình có học các môn văn hóa) sẽ xét theo phương thức lấy điểm trung bình chung môn Ngữ văn của các năm học trung cấp.

b/ Thí sinh thi môn Ngữ văn, thời gian 120 phút, hình thức tự luận. Đề thi bám sát chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình cấp THPT, chủ yếu là chương trình lớp 12.

▪ THI CHUYÊN NGÀNH:

6.1. Chuyên ngành Lý luận Âm nhạc:

- Viết Tiểu luận (*môn 1*) về Kiến thức âm nhạc tổng hợp gồm: kiến thức về lý luận âm nhạc, lịch sử âm nhạc, hình thức âm nhạc, hòa âm... Thời gian làm bài 120 phút.

- Thi môn Kiến thức âm nhạc tổng hợp (*môn 2*):

+ Thi viết: Ghi âm đơn điệu, hợp điệu; Phối hòa âm chuyển điệu cấp I cho giai điệu hoặc bè trầm cho trước (*thời gian làm bài 90 phút*).

+ Thi thực hành: Xướng âm; Trình bày 2 tác phẩm trên đàn Piano (*thời gian trình bày tối thiểu 7 phút*).

6.2. Chuyên ngành Phê bình Âm nhạc:

- Thi viết Tiểu luận (*môn 1*) phân tích, nhận xét về một hoặc nhiều tác phẩm của một tác giả, hoặc nhiều tác phẩm cùng chủ đề của các tác giả tân nhạc Việt Nam. Thời gian làm bài 120 phút.

- Thi môn Kiến thức âm nhạc tổng hợp (*môn 2*):

+ Thi viết: Ghi âm đơn điệu, hợp điệu; Phối hòa âm chuyển điệu cấp I cho giai điệu hoặc bè trầm cho trước (*thời gian làm bài 90 phút*).

+ Thi thực hành: Xướng âm; Trình bày 2 tác phẩm trên đàn Piano (*thời gian trình bày tối thiểu 7 phút*).

6.3. Chuyên ngành Âm nhạc Dân tộc học:

- Thi viết Tiểu luận (*môn 1*) giới thiệu, nhận xét về một loại hình (thể loại) âm nhạc cổ truyền Việt Nam (tùy chọn). Thời gian làm bài 120 phút.

- Thi môn Kiến thức âm nhạc tổng hợp (*môn 2*):

+ Thi viết: Ghi âm đơn điệu, hợp điệu; Phối hòa âm chuyển điệu cấp I cho giai điệu hoặc bè trầm cho trước (*thời gian làm bài 90 phút*).

+ Thi thực hành: Xướng âm; Trình bày 2 tác phẩm trên đàn Piano (*thời gian trình bày tối thiểu 7 phút*) hoặc một nhạc cụ dân tộc (*tự chọn*) ở trình độ cơ bản.

6.4. Sáng tác Âm nhạc:

- Phát triển chủ đề (*môn 1*) âm nhạc cho trước thành tiểu phẩm 3 đoạn đơn cho 1 hoặc 2 nhạc khí, có phần đệm Piano. Thời gian làm bài 120 phút.

- Thi môn Kiến thức âm nhạc tổng hợp (*môn 2*):

+ Thi viết: Ghi âm đơn điệu, hợp điệu; Phối hòa âm chuyển điệu cấp I cho giai điệu hoặc bè trầm cho trước (*thời gian làm bài 90 phút*).

+ Thi thực hành: Xướng âm; Trình bày 2 tác phẩm trên đàn Piano (*thời gian trình bày tối thiểu 7 phút*).

6.5. Thanh nhạc:

- Xướng âm

- Biểu diễn 3 tác phẩm với các yêu cầu sau:

+ Dòng thánh phông: 1 Aria hoặc Arie; 1 Romance; 1 ca khúc Việt Nam.

+ Dòng nhạc nhẹ: 1 ca khúc Việt Nam; 1 ca khúc nước ngoài (Pop, R&B, Rock); 1 Romance.

+ Dòng dân gian: 1 bài dân ca Việt Nam; 1 ca khúc mang âm hưởng dân gian; 1 ca khúc đương đại.

6.6. Piano:

- Xướng âm
- Biểu diễn 4 tác phẩm với các yêu cầu sau:
 - + 1 bài etude
 - + 1 bài phức điệu
 - + 1 chương Concerto hoặc Sonate.
 - + 1 tác phẩm nước ngoài.

6.7. Chuyên ngành Guitar:

- Xướng âm
- Biểu diễn 3 tác phẩm với các yêu cầu sau:
 - + 1 bài luyện kỹ thuật.
 - + 1 tác phẩm nước ngoài.
 - + 1 tác phẩm Việt Nam.

6.8. Nhóm chuyên ngành nhạc cụ Giao hưởng:*** Đàn Dây (Violin, Viola, Cello, Contrabass):**

- Xướng âm
- Biểu diễn 3 tác phẩm với các yêu cầu sau :
 - + 1 Etude hoặc 2 chương Sonata solo (Suite).
 - + 1 hoặc 2 chương tác phẩm hình thức lớn (Concerto hoặc Sonata có phần đệm Piano).
 - + 1 tiểu phẩm Việt Nam hoặc nước ngoài.

*** Flute, Clarinet, Basson, Trumpet, Saxophone:**

- Xướng âm
- Biểu diễn 3 tác phẩm với các thể loại sau:
 - + 1 bài luyện kỹ thuật.
 - + 1 tiểu phẩm tự chọn.
 - + 1 chương của bản Sonate hoặc 1 chương của bản Concerto.

6.9. Nhạc cụ truyền thống (Bầu, Tranh, Nhị, Nguyệt, Tỳ bà, Tam thập lục, Sáo trúc):

- Xướng âm
- Biểu diễn 3 tác phẩm với các yêu cầu sau:
 - + Chọn 1 bài trong 3 phong cách: Chèo, Huế, Cải lương.
 - + 2 tác phẩm tự chọn.

6.10. Âm nhạc Di sản:*** Chuyên ngành Nhã nhạc (Các nhạc cụ: Tam, Tỳ bà, Nhị, Nguyệt, Sáo trúc, Trống chiến, Kèn bốp):**

- Xướng âm
- Biểu diễn 3 tác phẩm với các thể loại sau:
 - + 3 bài Đại nhạc (đối với nhạc cụ Trống chiến, Kèn bốp).
 - + 3 bài Tiểu nhạc (đối với nhạc cụ Tam, Tỳ bà, Nhị, Nguyệt, Sáo trúc).

* **Chuyên ngành Đàn - Ca Huế (Các nhạc cụ: Tranh, Bầu, Nhị, Nguyệt, Tỳ bà, Sáo trúc, Ca Huế).**

- Xướng âm

- Chọn 1 trong 2 nội dung để dự thi:

+ **Nội dung 1:** Dành cho chuyên ngành là nhạc cụ (Đàn Huế)

* Đàn 2 bài nhạc cổ Huế (với một trong các nhạc cụ sau: Đàn Bầu, Đàn Tranh, Đàn Nhị, Đàn Nguyệt, Đàn Tỳ bà, Sáo trúc).

* Hát 1 bài Ca Huế.

+ **Nội dung 2:** Dành cho chuyên ngành là Ca (Ca Huế)

* Hát 2 bài Ca Huế.

* Đàn 1 bài nhạc cổ Huế (với một trong các nhạc cụ sau: Đàn Bầu, Đàn Tranh, Đàn Nhị, Đàn Nguyệt, Đàn Tỳ bà, Sáo trúc).

* **Chuyên ngành Đàn - Hát dân ca Việt Nam:**

- Xướng âm

- Hát 2 bài Dân ca Việt Nam.

- Đàn 1 đến 2 bài Dân ca Việt Nam trên nhạc cụ truyền thống.

7. Quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển:

7.1. Ngưỡng đầu vào

a. Điểm ngưỡng các môn năng khiếu (*chưa nhân hệ số*) như sau:

- Môn chuyên ngành (*môn 1*): 7.0 điểm trở lên.

- Môn Kiến thức âm nhạc tổng hợp (*môn 2*) gồm các nội dung: Hòa âm, Ký xướng âm và Piano đối với ngành Âm nhạc học, Sáng tác âm nhạc: 6.0 điểm trở lên trong đó ngưỡng điểm từng nội dung thi không bị điểm liệt (*điểm 0*).

- Điểm môn Xướng âm (*môn 2*) đối với ngành Thanh nhạc, Biểu diễn nhạc cụ phương Tây, Piano, Biểu diễn nhạc cụ truyền thống: 6.0 điểm trở lên.

b. Điểm ngưỡng môn Ngữ văn (*môn 3*): 5.0 điểm trở lên.

7.2. Điểm trúng tuyển

- Điểm thi từng môn được tính tối đa 10 điểm (*chưa nhân hệ số*) và tổng điểm 3 môn tối đa là 30 điểm.

- Điểm chuyên ngành được tính hệ số 2, quy đổi tính trọng số bằng 50% trên tổng các môn thi. Môn năng khiếu còn lại được tính hệ số 1, quy đổi tính trọng số bằng 25% trên tổng các môn thi. Điểm môn Ngữ văn được tính hệ số 1, quy đổi tính trọng số bằng 25% trên tổng các môn thi.

- Điểm ưu tiên (*khi quy đổi về điểm từng môn theo thang 10 và tổng điểm 3 môn tối đa là 30 điểm*) được xác định như sau:

+ Đối với thí sinh có tổng điểm dưới 22,5 điểm xác định điểm ưu tiên cho khu vực 1 (KV1) là 0,75 điểm, khu vực 2 nông thôn (KV2-NT) là 0,5 điểm, khu vực 2 (KV2) là 0,25 điểm; khu vực 3 (KV3) không được tính điểm ưu tiên; mức điểm ưu tiên áp dụng cho nhóm đối tượng UT1 (gồm các đối tượng 01 đến 04) là 2,0 điểm và cho nhóm đối tượng UT2 (gồm các đối tượng 05 đến 07) là 1,0 điểm.

+ Đối với thí sinh có tổng điểm từ 22,5 điểm trở lên được xác định điểm ưu tiên theo công thức: Điểm ưu tiên = $[(30 - \text{Tổng điểm đạt được})/7,5] \times \text{Mức điểm ưu tiên quy định}$.

+ Việc xác định điểm ưu tiên thực hiện theo Quy chế tuyển sinh đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Học viện.

- Tổng điểm (*qui đổi theo thang điểm 30*): gồm điểm thi các môn năng khiếu và môn Ngữ văn cộng lại, cộng điểm ưu tiên (nếu có) được xác định theo công thức.

[Điểm môn 1 x 2 + điểm môn 2 + điểm môn 3] x 3/4 + điểm ưu tiên (nếu có).

Trường hợp thí sinh có tổng điểm bằng nhau sẽ ưu tiên xét tuyển thí sinh có điểm chuyên ngành cao hơn, nếu thí sinh vẫn có điểm chuyên ngành bằng nhau thì sẽ ưu tiên xét tuyển thí sinh có điểm môn Kiến thức âm nhạc tổng hợp (*đối với ngành Âm nhạc học, Sáng tác âm nhạc*) hoặc điểm môn Xương âm cao hơn (*đối với các ngành Thanh nhạc, Biểu diễn nhạc cụ phương Tây, Piano, Biểu diễn nhạc cụ truyền thống*).

- Chỉ xét tuyển những thí sinh nộp đăng ký xét tuyển vào Học viện với hồ sơ đầy đủ, hợp lệ và đúng quy định;

- Nguyên tắc xét tuyển chung: Học viện tự chủ xét tuyển, sử dụng kết quả thi riêng trên cơ sở số chỉ tiêu được phân bổ, đảm bảo chất lượng và công bằng, trong đó điểm môn Ngữ văn và các môn năng khiếu các ngành phải đạt điểm ngưỡng trở lên.

8. Lệ phí tuyển sinh, phương thức nộp lệ phí:

- Lệ phí tuyển sinh: 500.000đ/ thí sinh/ hồ sơ

- Phương thức nộp lệ phí:

+ Nộp trực tiếp tại Bộ phận Kế hoạch tài chính - Học viện Âm nhạc Huế.

+ Chuyển khoản vào số tài khoản: 5510299044 tại Ngân hàng BIDV; Tên người hưởng thụ: Học viện Âm nhạc Huế; Nội dung chuyển khoản: <Họ tên thí sinh>, <chuyển lệ phí TS đại học>.

****Mọi chi tiết xin liên hệ:**

Phòng Đào tạo, QLKH và HTQT - Học viện Âm nhạc Huế.

Số điện thoại: (0234) 3898.490; Website: www.hocvienamnhachue.edu.vn

Địa chỉ: Học viện Âm nhạc Huế - Số 01 Lê Lợi, Phường Thuận Hóa, Thành phố Huế.

* Học viện có ký túc xá dành cho sinh viên có nhu cầu.

Nơi nhận:

- Các Sở VH TT;
- Website Học viện;
- Lưu: VT, ĐTKH&HTQT.



TS. Hà Mai Hương

Mọi chi tiết xin liên hệ: Học viện Âm nhạc Huế, số 01 Lê Lợi, Phường Thuận Hóa - Tp. Huế
 - Phòng Đào tạo, QLKH và HTQT: (0234) 3898.490,
 - Website: www.hocvienamnhachue.edu.vn